

## VỀ LUÂN LÍ XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

(Trích Đạo đức và luân lí Đông Tây - PHAN CHÂU TRINH)

Cho đến nay, càng ngày người ta càng nhận ra tầm vóc tư tưởng lớn lao của Phan Châu Trinh - người đầu tiên có tư tưởng dân chủ ở Việt Nam. Phan Châu Trinh không chủ trương con đường bạo lực để giành độc lập cho đất nước. Sớm cảm nhận được xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra trên thế giới, ông kiên trì thực hiện công cuộc "khai dân trí", "chấn dân khí", "hậu dân sinh", coi đó như đột phá khẩu để giải quyết mọi vấn đề nan giải của xã hội Việt Nam thuở ấy. Trước tác của ông rất nhiều, tất cả đều hướng tới chỗ đánh thức quốc dân thoát khỏi cơn mê, khơi dậy ý thức về dân quyền, dân chủ, chỉ ra chỗ thua kém cốt tử của dân mình, nước mình trong cuộc tranh cường cùng thiên hạ,...

Sau 15 năm sống lưu vong trên đất Pháp, vẫn kiên trì đường lối cách mạng nói trên, Phan Châu Trinh xin về nước và hối hả hoạt động để "thức tỉnh dân khí ba kì đồng tâm hiệp lực đạp đổ cường quyền áp chế". Ông đã kịp có những buổi diễn thuyết quan trọng tại Sài Gòn trước lúc mất, mà một trong số đó là buổi diễn thuyết về Đạo đức và luân lí Đông Tây vào đêm 19-11-1925 tại nhà Hội Thanh niên.

Bài diễn thuyết Đạo đức và luân lí Đông Tây khá dài, có nội dung phong phú, đề cao tác dụng của đạo đức, luân lí, khẳng định phải tìm nguyên nhân mất nước trong việc để mất đạo đức, luân lí truyền thống.

Phan Châu Trinh phân biệt đạo đức với luân lí, cho đạo đức là cái bất biến còn luân lí là cái có thể thay đổi theo thời, bởi vậy, muốn đưa Việt Nam thoát khỏi thảm trạng hèn yếu, mất độc lập, dứt khoát phải cải tổ luân lí đổ nát bấy nay, xây dựng luân lí mới trên nền tảng truyền thống vinh quang (cũng là đạo đức chân chính) từng có. Để thuyết phục người nghe rằng việc du nhập luân lí mới của phương Tây hoàn toàn không phải là việc làm khiên cưỡng, Phan Châu Trinh chỉ ra : nền dân chủ tư sản cùng sự tiến bộ, giàu mạnh của các nước châu Âu hiện thời là thành quả của việc xây dựng nền đạo đức, luân lí có phần tương tự với đạo đức, luân lí Khổng - Mạnh ở Trung Quốc và Việt Nam vào các thời thịnh trị. Từ điểm này, ông chủ trương : "Đạo Khổng - Mạnh đã mất rồi, nay ta muốn nước ta có một nền đạo đức luân lí vững vàng, thì có gì hay bằng ta hết sức đem cái chủ nghĩa dân chủ Âu châu về. Chủ nghĩa dân chủ chính là một vị thuốc rất thần hiệu để chữa bệnh chuyên chế của nước ta vậy. Đem văn minh Âu châu về tức là đem đạo Khổng - Mạnh về". Nếu không tính đến sự giản đơn trong việc quy đồng các nền văn hoá, các triết thuyết khác nhau, có thể nói, Phan Châu Trinh, với sự nhạy cảm riêng của một người có kinh nghiệm diễn

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

thuyết, đã biết cách làm "an lòng" những ai thường sống trong niềm tự phụ về nền ăn minh tinh thần của châu Á, trong đó có Việt Nam.

Theo Phan Châu Trinh, luân lí phương Tây đã phát triển qua ba giai đoạn, từ gia đình, lên quốc gia, đến xã hội. Trong thời Trung cổ, luân lí mới chỉ là luân lí gia đình, gia đình nào biết gia đình nấy ; khi các quốc gia hình thành (khoảng thế kỉ XVI) thì có luân lí quốc gia, quốc gia nào lo củng cố, phát triển quốc gia nấy ; chỉ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cái tư tưởng về luân lí xã hội mới thực sự được đề xướng và xây dựng. Luân lí xã hội tức là luân lí của chủ nghĩa xã hội , coi trọng sự bình đẳng của con người, không chỉ quan tâm đến từng gia đình, quốc gia mà còn đến cả thế giới. Cũng theo Phan Châu Trinh, trong xã hội Việt Nam thời đó, cả luân lí gia đình lẫn luân lí quốc gia (mà phần cốt lõi là ý thức nghĩa vụ đối với quốc gia) đều đã tiêu vong. Đây chính là nguyên nhân gốc của tình trạng mất nước. Riêng về luân lí xã hội là thứ luân lí đang được cổ vũ ở các nước phương Tây thì người dân ta chưa có ý niệm gì (cần lưu ý : tác giả đã dùng khái niệm theo cú pháp của tiếng Hán ; ở đây, xã hội luân lí hay quốc gia luân lí chính là luân lí xã hội, luân lí quốc gia theo cách nói quen thuộc hiện nay).

Nhìn chung, trong bài diễn thuyết này, khi phân tích tình hình đất nước, Phan Châu Trinh luôn muốn người nghe có được một cái nhìn bao quát về thế giới. Hiểu người là để hiểu mình. Nắm được đại cục là để xác định được một hướng đi thực tế nhất. Con đường phát triển của xã hội Việt Nam phải hoàn toàn thuận dòng với con đường phát triển chung của xã hội loài người,...

Có thể thâu tóm đại ý của đoạn trích về luân lí xã hội ở nước ta (thuộc phần thứ III của bài diễn thuyết) như sau : người nước ta còn hoàn toàn xa lạ với khái niệm luân lí xã hội và điều kiện để xây dựng luân lí xã hội ở Việt Nam cũng chưa có, bởi dân không biết đoàn thể, không trọng công ích, mà tình trạng này lại có nguyên nhân từ sự manh tâm phá hoại đoàn thể của đám quan trường. Trình bày những điều trên, Phan Châu Trinh hướng người nghe tới nhận thức : cần phải truyền bá chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam để gây dựng đoàn thể, nhằm hướng tới mục đích giành tự do, độc lập.

Khái niệm then chốt của đoạn trích không có gì khác hơn là luân lí xã hội. Căn cứ vào những gì đã được trình bày, ta hiểu nội dung của nó bao hàm mấy điểm lớn :

- Trước hết, đó là ý thức tương trợ lẫn nhau giữa các cá nhân trong xã hội.
- Tiếp đó, luân lí xã hội là "cái nghĩa vụ mỗi người trong nước", tức là ý thức công dân mà mỗi người phải có.

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

- Cao hơn, luân lí xã hội là "cái nghĩa vụ loài người ăn ở với loài người", tức là tinh thần hợp tác của con người vượt lên các ranh giới dân tộc và lãnh thổ.

Nói giản dị hơn và cũng thiết thực hơn, theo Phan Châu Trinh, luân lí xã hội gắn liền với ý thức sẵn sàng làm việc chung, sẵn sàng giúp đỡ nhau và tôn trọng quyền lợi của người khác.

Vốn nổi tiếng về tài hùng biện, Phan Châu Trinh rất biết cách chinh phục người nghe, đầu tiên là bằng lối xưng hô thích hợp. Vì hướng về đồng bào thân yêu - những người biết đau nỗi đau mất nước, đang muốn chia sẻ với ông những trăn trở trong việc xác định con đường đi tới cho cả xã hội - ông đã dùng những cụm từ như : "anh em", "dân Việt Nam", "người nước mình", "người mình",... Thật ấm lòng khi được nghe những từ đó từ miệng diễn giả.

Vào đề, tác giả không ngần ngại dùng cách nói phủ định để đánh tan những ngộ nhận có thể có ở người nghe về sự hiểu biết của chính họ trên vấn đề luân lí xã hội : "Xã hội luân lí thật trong nước ta tuyệt nhiên không ai biết đến, so với quốc gia luân lí thì người mình còn dốt nát hơn nhiều". Tiếp sau, dường như lường tính được khả năng hiểu đơn giản, thậm chí xuyên tạc vấn đề của không ít người, tác giả mạnh mẽ bồi thêm một câu để gạt phắt khỏi nội dung bài nói những chuyện vô bổ : "Một tiếng bè bạn không thể thay cho xã hội luân lí được, cho nên không cần cắt nghĩa làm gì" (các chữ in nghiêng là nhấn mạnh của PHD). Câu văn trên cho thấy rõ sự sống động trong tư duy và sự nhạy cảm trong quan hệ giao tiếp của tác giả. Ông không chọn cách nói nặng tính lí thuyết gắn liền với yêu cầu minh giải khái niệm. Vì quan tâm tới trình độ của người dự nghe diễn thuyết nên ông trình bày vấn đề bằng hàng loạt phản chứng. Uy lực của lời nói tác giả cũng được khẳng định từ đó. Thông qua việc công kích, phủ nhận cách hiểu sai và việc nêu lên cái thiếu của dân ta, nước ta trên phương diện luân lí xã hội, tác giả dần dần giúp người nghe lĩnh hội được bản chất của vấn đề.

Muốn thuyết phục người nghe, chỉ nói lí không thôi thì chưa đủ. Mọi luận điểm được nêu lên phải có dẫn chứng kèm theo. Có thể dễ dàng tìm thấy trong bài nhiều ví dụ nói về việc nước ta tuyệt nhiên không có luân lí xã hội. Cụ thể là :

- Dân ta "phải ai tai nấy, ai chết mặc ai", sợ sệt, ù lì, trơ tráo.
- Dân "không biết đoàn thể, không trọng công ích".

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

- Người này đối với kẻ kia đều "ngó theo sức mạnh" ; thấy quyền thế thì chạy theo, quy lụy, dựa dẫm.
- Vua quan mặc sức bóp nặn dân chúng, chỉ biết vợ vét, coi việc dân ngu giống như một điều kiện tốt để củng cố quyền lực và lòng tham của mình.

Đối với các hiện tượng trên, tác giả đã tỏ thái độ phê phán rất nghiêm khắc, càng đau lòng lại càng thấy cần phải chỉ ra sự hèn kém của dân mình, nước mình. Tất nhiên, tác giả phân biệt rõ sự khác nhau của các đối tượng mà ông phê phán. Theo ông, nguyên nhân sâu xa của tình trạng "dân không biết đoàn thể, không trọng công ích" nằm ở sự phản động, thối nát của lũ quan trường. Từ đây, tác giả hướng mũi dùi đả kích vào bọn chúng (đối tượng mà ông khi thì gọi là "bọn học trò", khi thì gọi là "kẻ mang đai đội mũ", "kẻ áo rộng khăn đen", khi thì gọi là "bọn quan lại", "bọn thượng lưu",...). Chỉ mới quan sát cách tác giả gọi tên chứ chưa nói tới việc ông tố cáo cái tội của chúng, ta đã nhận ra sự căm ghét cao độ của Phan Châu Trinh đối với tầng lớp quan lại Nam triều. Trong mắt tác giả, chế độ vua quan chuyên chế vô cùng tồi tệ, cần phải phủ định một cách triệt để. Có thật nhiều hình ảnh, ví von thể hiện thái độ phủ định đó : "có kẻ mang đai đội mũ, ngất ngưỡng ngồi trên, có kẻ áo rộng khăn đen lúc nhúc lay dưới..." ; "Những bọn quan lại đã nói ở trên này chỉ còn một tiếng chỉ đúng hơn là lũ ăn cướp có giấy phép vậy".

Trong đoạn trích, Phan Châu Trinh luôn sử dụng thao tác so sánh, đối chiếu "bên châu Âu" với "bên mình" để khơi dậy ở người nghe cảm giác tủi hổ, nhục nhã. Ông đã chỉ ra sự khác biệt, nói chính xác hơn là sự thua kém của ta so với người trên hàng loạt vấn đề như sự công bằng, sự hiểu biết, đặc biệt là ý thức nghĩa vụ giữa người với người. Tất nhiên, chỉ cần tập trung nói về ý thức nghĩa vụ giữa người với người cũng đã đủ gọi lên các vấn đề còn lại.

Sự xuất hiện của rất nhiều câu cảm thán cho thấy tác giả không chỉ phát biểu chính kiến bằng lí trí tỉnh táo mà còn bằng trái tim tràn trề cảm xúc, chan chứa niềm xót xa cùng nỗi đau về tình trạng đình trệ thê thảm của xã hội Việt Nam : "Dân khôn mà chi ! Dân ngu mà chi ! Dân lợi mà chi ! Dân hại mà chi ! Dân càng nô lệ, ngôi vua càng lâu dài, bọn quan lại càng phú quý Qua trạng thái cảm xúc ấy, ta thấy rõ phẩm cách trung thực, cứng cỏi, quyết liệt của một nhà cách mạng toàn tâm toàn ý đấu tranh vì dân chủ, vì tiến bộ xã hội. Sự kết hợp chặt chẽ giữa yếu tố biểu cảm với yếu tố nghị luận vốn là một đặc điểm nổi bật của văn diễn thuyết. Những câu cảm thán, câu hỏi tu từ, các cụm từ "người nước ta", "ông cha mình", một số trường hợp mở rộng thành phần câu để nhấn mạnh (như ở câu "Luân lí của bọn thượng lưu - tôi không gọi bọn ấy là thượng lưu, tôi chỉ mượn hai chữ thượng lưu nói cho anh em dễ hiểu mà thôi - ở nước ta là thế đấy

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

!") đầy ắp màu sắc cảm xúc đã làm cho lí lẽ của bài diễn thuyết tăng thêm sức thuyết phục. Ta luôn thấy ở đây mối giao hoà, giao cảm giữa người nói và người nghe. Đó chính là một trong những điều kiện quan trọng làm nên khả năng lay chuyển nhận thức và tình cảm ở người nghe của bài diễn thuyết.

Ở phần cuối đoạn trích, tác giả nói rõ sự phát triển tuần tự, theo chiều thuận của ba việc lớn : truyền bá chủ nghĩa xã hội, gây dựng đoàn thể và giành tự do độc lập. Tác giả luôn biết hướng về cái đích cuối cùng (giành tự do, độc lập) nhưng cũng hết sức tinh táo trong việc lựa chọn bước đi. Từ chỗ nhận thấy một sự thực nhức nhối là dân trí nước ta quá thấp và ý thức đoàn thể của người dân rất kém (điều này gây trở ngại cho mưu đồ cứu nước), ông kêu gọi gây dựng đoàn thể, dĩ nhiên, đi kèm với nó là việc đánh đổ chế độ vua quan thối nát. Nhưng, "muốn có đoàn thể thì có chi hay hơn là truyền bá xã hội chủ nghĩa trong dân Việt Nam này". Truyền bá xã hội chủ nghĩa (tức chủ nghĩa xã hội nói theo cú pháp tiếng Hán) đồng nghĩa với việc khơi dậy ý thức trọng công ích, đoàn thể, lòng căm thù đối với chuyên chế,... Lập luận như thế phải nói là rất chặt chẽ, có sức thuyết phục cao.

Nhìn chung, về luân lí xã hội ở nước ta thể hiện khá rõ những điều cốt lõi làm nên sức hấp dẫn của văn diễn thuyết Phan Châu Trinh : lập luận sáng sủa, khúc chiết; tình cảm tràn đầy, thường được biểu lộ qua những lời cảm thán thống thiết; lập trường đập nát chế độ quân chủ luôn được tuyên bố công khai, dứt khoát ; kế hoạch hành động được vạch ra cụ thể, rõ ràng,...

Những vấn đề đặt ra trong về luân lí xã hội ở nước ta không chỉ có ý nghĩa đối với thời của Phan Châu Trinh mà còn có ý nghĩa đối với cả thời của chúng ta hôm nay. Chúng nhắc ta nhớ tới tầm quan trọng của việc gây dựng đoàn thể nhằm tạo nên ý thức trách nhiệm với cộng đồng của mọi con người sống trong xã hội. Chúng cảnh báo nguy cơ tiêu vong các quan hệ xã hội tốt đẹp do lũ người ích kỉ, vụ lợi, "ham quyền tước, ham bả vinh hoa" đem đến. Chúng khơi dậy niềm âu lo về sự chậm tiến của một xã hội mà ở đó tinh thần dân chủ còn chưa được ý thức như một nhân tố thúc đẩy sự phát triển. Phan Châu Trinh qua đời cách nay đã hơn 70 năm nhưng tư tưởng của ông vẫn còn song hành với chúng ta trong cuộc hội nhập cùng thế giới !